

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 361/2021/TLST- DS ngày 17 tháng 12 năm 2021,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Diệp Kim T1**, sinh năm 1983,

Địa chỉ: 54/8 H, phường A, quận K, TP T.

* *Bị đơn:* Ông **Diệp Thanh P**, sinh năm 1985,

Địa chỉ: 85/9 T2, phường C, quận K, TP T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Diệp Kim T1 và ông Diệp Thanh P thống nhất thỏa thuận như sau:

- Công nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất riêng cho bà Diệp Kim T1, diện tích đất là 21,6m², loại đất ở (ODT) – phần A theo Bản trích đo địa chính số 04/TTKTTNMT của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường – Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố T lập ngày 11/01/2022, đất thuộc một phần của thửa đất số 57, tờ bản đồ số 15 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 593852 (số vào sổ cấp GCN: CH00634) do Ủy ban nhân dân quận K, thành phố T cấp ngày 20/5/2011 cho

ông Diệp Thanh P, địa chỉ thửa đất tại 85/9 T2, phường C, quận K, thành phố T (kèm theo bản trích đo địa chính số 04/TTKTTNMT ngày 11/01/2022 của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường – Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố T).

- Công nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất riêng cho ông Diệp Thanh P, diện tích đất là $41,1\text{m}^2$, loại đất ở (ODT) – phần B theo Bản trích đo địa chính số 04/TTKTTNMT của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường – Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố T lập ngày 11/01/2022, đất thuộc một phần của thửa đất số 57, tờ bản đồ số 15 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 593852 (số vào sổ cấp GCN: CH00634) do Ủy ban nhân dân quận K, thành phố T cấp ngày 20/5/2011 cho ông Diệp Thanh P, địa chỉ thửa đất tại 85/9 T2, phường C, quận K, thành phố T – trên đất có căn nhà có cấu trúc bán kiên cố cấp 3, một trệt một lầu, sàn ván, mái tole, trần nhựa, diện tích xây dựng $34,33\text{m}^2$, diện tích sử dụng $68,6\text{m}^2$ (kèm theo bản trích đo địa chính số 04/TTKTTNMT ngày 11/01/2022 của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường – Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố T).

Bà Diệp Kim T1 và ông Diệp Thanh P được quyền liên hệ các cơ quan chức năng để làm thủ tục tách thửa và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật đối với thửa đất số 57, tờ bản đồ số 15 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 593852 (số vào sổ cấp GCN: CH00634) do Ủy ban nhân dân quận K, thành phố T cấp ngày 20/5/2011 cho ông Diệp Thanh P, địa chỉ thửa đất tại số 85/9 T2, phường C, quận K, thành phố T để đứng tên riêng cho:

+ Bà Diệp Kim T1 – diện tích là $21,6\text{m}^2$ loại đất ở (ODT) – Phần A (theo Bản trích đo địa chính số 04/TTKTTNMT ngày 11/01/2022 của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường – Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố T).

+ Ông Diệp Thanh P – diện tích là $41,1\text{m}^2$ loại đất ở (ODT) – Phần B (theo Bản trích đo địa chính số 04/TTKTTNMT ngày 11/01/2022 của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường – Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố T) – trên đất có căn nhà có cấu trúc bán kiên cố cấp 3, một trệt một lầu, sàn ván, mái tole, trần nhựa, diện tích xây dựng $34,33\text{m}^2$, diện tích sử dụng $68,6\text{m}^2$.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Nguyên đơn bà Diệp Kim T1 phải chịu án phí chia tài sản chung là 6.480.000 đồng, số tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn bà Diệp Kim T1 đã nộp 3.750.000 đồng theo biên lai thu số 0001480 ngày 15 tháng 12 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân

sự quận K, thành phố T được chuyển thành án phí, bà T1 còn phải nộp tiếp 2.730.000đồng.

+ Bị đơn ông Diệp Thanh P phải chịu án phí chia tài sản chung là 11.864.000 đồng.

- Về chi phí tố tụng: 5.000.000 đồng, nguyên đơn tự nguyện nộp và đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận K;
- Thi hành án quận K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Đỗ Thị Diễm Trang